SAO Y; HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI; 06/11/2026; 9:28:11 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **ĐẶC KHU CÁT HẢI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/NQ-HĐND	*Cát Hải, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi thăm Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp các đối tượng thuộc diện Đảng ủy đặc khu Cát Hải quản lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 27/10/2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đặc khu quy định mức chi thăm tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp các đối tượng thuộc diện Đảng ủy đặc khu Cát Hải quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân đặc khu và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân đặc khu tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải ban hành Nghị quyết quy định mức chi thăm Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp các đối tượng thuộc diện Đảng ủy đặc khu Cát Hải quản lý.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thăm tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp các đối tượng thuộc diện Đảng ủy đặc khu Cát Hải quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy Cát Hải quản lý thường trú trên địa bàn đặc khu Cát Hải (trừ trường hợp đã được điều động, bố trí công tác khác không còn thuộc quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy Cát Hải):

- Đối tượng A1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cát Hải (trừ các chức danh Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy; Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện; Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện Cát Hải được hưởng theo Nghị quyết 41/2025/NQ-HĐND của thành phố);

- Đối tượng A2 (trừ các đối tượng A1):

+ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Cát Hải; Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Cát Hải, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Cát Hải, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Cát Hải; Chánh Văn phòng Huyện ủy Cát Hải; Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Cát Hải;

+ Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Cát Hải; Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cát Hải;

+ Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải; Trưởng phòng và người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải (trừ các đơn vị sự nghiệp giáo dục);

+ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cát Hải;

b) Cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu; cán bộ đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy đặc khu Cát Hải quản lý thường trú trên địa bàn đặc khu Cát Hải (trừ trường hợp đã được điều động, bố trí công tác khác không còn thuộc quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy đặc khu Cát Hải):

- Đối tượng B1:

+ Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đặc khu (trừ các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu được hưởng theo Nghị quyết 41/2025/NQ-HĐND của thành phố);

+ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân đặc khu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu;

- Đối tượng B2 (trừ các đối tượng B1):

+ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đặc khu Cát Hải;

+ Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải; Trưởng phòng và người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu (trừ các đơn vị sự nghiệp giáo dục);

+ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự đặc khu;

+ Trưởng Công an đặc khu;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện chính sách tặng quà Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp trên địa bàn đặc khu Cát Hải.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc tổ chức thăm Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp (sau đây gọi chung là thăm hỏi, trợ cấp) đối với cán bộ thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và của đặc khu đối với sự cống hiến của cán bộ khi còn công tác.

2. Việc thăm hỏi, trợ cấp phải đúng đối tượng, phù hợp với quy định của Đảng và Nhà nước; bảo đảm tiếp tục thực hiện tốt chủ trương an sinh xã hội phải đi trước so với tốc độ phát triển kinh tế.

3. Chức vụ, chức danh của cán bộ để thực hiện chế độ chính sách là chức vụ, chức danh ghi tại quyết định nghỉ hưu, nghỉ thôi việc; trường hợp đối tượng có nhiều chức vụ, chức danh thuộc đối tượng thăm Tết Nguyên đán thì chỉ được hưởng chế độ đối với chức vụ, chức danh cao nhất.

4. Đối tượng được hưởng thăm Tết Nguyên đán theo Nghị quyết này không được hưởng chế độ thăm Tết Nguyên đán ở các Nghị quyết khác thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải.

5. Chi thăm Tết Nguyên đán áp dụng cho đối tượng đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu; chi thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn áp dụng cho đối tượng đang công tác, đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu.

6. Trường hợp đối tượng được thăm hỏi, trợ cấp quy định tại Điều 1 Nghị quyết này bị kỷ luật, cách chức các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền, bị tước các danh hiệu thì không được hưởng chế độ thăm hỏi, trợ cấp.

Điều 3. Mức chi thăm hỏi, trợ cấp

1. Mức chi thăm Tết Nguyên đán

a) Đối tượng A1, B1: Mức tặng quà 1.500.000 đồng/người, trong đó: 1.000.000 đồng bằng tiền và 500.000 đồng quà hiện vật.

b) Đối tượng A2, B2: Mức tặng quà 800.000 đồng/người, trong đó: 500.000 đồng bằng tiền và 300.000 đồng quà hiện vật.

2. Mức chi thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại bệnh viện (không quá 02 lần/người/năm):

a) Đối tượng A1, B1: Mức chi 2.000.000 đồng.

b) Đối tượng A2, B2: Mức chi 1.000.000 đồng.

3. Mức trợ cấp khó khăn một lần đối với bệnh hiểm nghèo:

a) Đối tượng A1, B1: Mức chi 10.000.000 đồng.

b) Đối tượng A2, B2: Mức chi 5.000.000 đồng.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách đặc khu đảm bảo bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2026.

2. Giao Ủy ban nhân dân đặc khu chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân đặc khu, các Ban của Hội đồng nhân dân đặc khu, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân đặc khu và đại biểu Hội đồng nhân dân đặc khu giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải khoá II, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2026./.

***Nơi nhận*:**
- Thường trực HĐND, UBND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- UBND đặc khu, UB MTTQVN đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc đặc khu;
- Đại biểu HĐND đặc khu;
- VP HĐND và UBND đặc khu;
- Công báo TP, Cổng TTĐT đặc khu;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Phương